

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2026/HS-PT
Ngày 26 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần- Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cơ sở 1), xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 306/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh H; Do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 959/2026/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với:

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Trần Minh H** (tên gọi khác: Gô); Giới tính: N; Sinh năm: 2004 tại tỉnh Bình Thuận (Nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là Thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng); số CCCD: 060204012114, cấp ngày 17 tháng 6 năm 2022; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T1 (đã chết) và bà Trần Thị Kim H1; Bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Lê Thị Mỹ L, có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024, hiện đang tạm giam

tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh B (nay là Trại Tạm giam số 3 - Công an tỉnh L). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Trần Thành N1 - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Trần Văn H2, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: T, Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là Thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng).

2. Ông Trần Văn H3, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là Thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng).

(Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh H và bị hại Trần Văn H2 cùng ở Tổ F, Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là Thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng) là anh em họ và có nhà ở cách nhau khoảng 30m. Khoảng năm 2022, giữa gia đình nhà H và H2 xảy ra mâu thuẫn xung quanh việc sử dụng nước và lối đi chung giữa 02 nhà.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 14/4/2024, bị cáo H và anh H2 cùng đi đám cưới người quen và ngồi chung bàn với nhau. Trong lúc dự tiệc cưới, giữa H và anh H2 xảy ra cãi vã, đòi thách đố đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, anh H2 cùng bạn gái là Trần Xuân N2 và em gái là chị Trần Võ Xuân Q đi bộ sang nhà H, gõ cửa yêu cầu H ra nói chuyện. Thấy H2 có dấu hiệu đã say nên chị Lê Thị Mỹ L là vợ của H khuyên H không nên mở cửa thì H nói: “*ra nói chuyện chứ có gì đâu*”. H và L mở cửa ra đứng nói chuyện với H2 và N2 tại trước cửa nhà H. Quá trình nói chuyện giữa H2, N2 và H xảy ra cãi vã, xô xát; N2 dùng tay xô đẩy H thì H dùng tay tát một cái vào mặt N2. Thấy N2 bị H đánh, anh H2 xông vào dùng tay đâm trúng người H một cái, H và H2 xông vào đánh nhau từ vị trí cửa chính nhà H đến vị trí lối đi giữa gian nhà trước và nhà sau của H.

Tại đây, H bị anh H2 đánh té ngã, tư thế nằm ngửa thì H phát hiện trên bệ xi măng của chân trụ sau lưng bàn thờ ông địa có 01 con dao dài 32,1 cm, bản dao rộng 4,2cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc do Trần Nguyễn Kim P là em gái H để. H dùng tay phải chụp lấy con dao và đứng dậy thì H2 xông tới đứng đối diện H. H cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng ra ngoài chém từ phải sang trái rồi từ trái sang phải trúng vào mặt sau cánh tay trái của H2. H2 tiếp tục xông tới đánh H thì H dùng tay trái chụp cánh tay phải của H2, còn tay phải cầm dao đâm liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trước ra sau thì 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của H2 làm thấu ngực trái, thấu bụng, đứt xương sườn số VI ngực trái, gãy xương sườn số V, thủng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng dạ dày, thủng lách, thủng mạch máu rốn lách, thủng tuyến

thương thận trái của H2; 01 nhát trúng vào mặt sau trên cánh tay trái của H2 làm chảy máu. H thấy H2 bị chảy máu nên không đâm H2 thêm, mà cầm dao đi bộ ra xe mô tô đang dựng ở bên hông nhà, lên xe định bỏ chạy. Thấy H2 bị đâm N2 chạy ra hô hoán người nhà H2 tới cứu chữa.

Nghे tiếng kêu cứu, ông Trần Văn H3 là cha của anh H2 từ nhà chạy qua và thấy H2 bị thương nên đuổi theo H. Ông H3 thấy H ngồi trên xe chuẩn bị bỏ chạy thì chạy đến ngăn cản, nói: “*Tại sao mày đâm con tao*”, đồng thời ông H3 dùng tay kéo bị cáo H lại định đánh H. Khi ông H3 vừa chụp vào áo H thì H xuống xe, quay lại tay phải cầm dao đâm mạnh từ trái sang phải 01 nhát trúng vùng hông trái của ông H3 thấu bụng, gây thủng đại tràng, thủng ruột non. Sau khi đâm ông H3, lưỡi dao bị gãy khỏi cán, rớt tại hiện trường, H cầm cán dao bỏ trốn. Anh H2 và ông H3 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu, điều trị.

Đến khoảng 07 giờ 45 phút ngày 15/4/2024, bị cáo Trần Minh H đến Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp vật chứng là cán con dao đã dùng để đâm gây thương tích cho H2 và ông H3.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 481/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 27/5/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Trần Văn H2 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực trái ở đường trung đòn trái thấu ngực trái, thủng phổi trái đã được phẫu thuật. Hiện để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ, kích thước (11 X 0,3) cm; sẹo vết mổ dẫn lưu vùng sườn trái, kích thước (02 X 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21% + 02% + 01%.

Vết thương vùng ngực trái ở đường nách trước thấu ngực, thấu bụng, thủng cơ hoành trái, thủng dạ dày, thủng lách, thủng mạch máu rốn lách, thủng tuyến thượng thận trái đã được phẫu thuật. Hiện không thấy hình ảnh lách trên phim CT-Scanner bụng và siêu âm bụng; để lại sẹo vết thương trùng sẹo vết mổ, kích thước (08 X 0,8) cm; sẹo vết mổ đường trắng giữa, kích thước: (12,5 X 0,4)cm; sẹo vết mổ dẫn lưu vùng hông trái, kích thước: (1,7 X 0,7)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 31% + 26% + 21% + 03% + 02% + 01%.

- Vết thương mặt sau trên cánh tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo mặt sau trên cánh tay trái, kích thước (04 X 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Đứt xương sườn số VI ngực trái, không phải xương sườn số V như trong giấy chứng nhận thương tích. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn H2 tại thời điểm giám định

là: 71%.

Kết luận khác:

1. Các vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

2. Các vết thương vùng ngực trái có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau. vết thương mặt sau trên cánh tay trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 57/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 26/12/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B kết luận bổ sung tổn thương cơ thể của Trần Văn H2 như sau:

1. Các kết quả chính: Gãy xương sườn số V bên trái đã được điều trị hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H2 tại thời điểm giám định bổ sung và tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 481/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 27/5/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B là: $21\% + 2\% + 1\% + 31\% + 26\% + 21\% + 3\% + 2\% + 1\% + 2\% + 2\% = 72\%$ (Bảy hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 480/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 27/5/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B kết luận thương tích của ông Trần Văn H3 như sau:

1. Các kết quả chính:

Vết thương vùng hông trái thấu bụng, thủng ruột non hai lỗ đã được phẫu thuật điều trị, hiện vết thương liền sẹo, kích thước: (4,5 X 0,2) cm; sẹo vết mổ đường trắng giữa, sẹo rúm xấu, kích thước: (09 X 0,4) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: $26\% + 02\% + 02\%$.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn H3 tại thời điểm giám định là 29%.

Kết luận khác:

+ Vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

+ Vết thương có chiều hướng lực tác động từ trái sang phải.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 56/KLTTCT-TTGDYKPYPT ngày 10/12/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B kết luận bổ sung tổn thương cơ thể của ông Trần Văn H3 như sau:

1. Các kết quả chính: vết thương vùng hông lưng trái thấu bụng, thủng đại tràng xuống một lỗ đã được phẫu thuật điều trị hiện ổn định, để lại sẹo vết mổ dẫn lưu vùng hố chậu phải kích thước nhỏ: (1,5 X 0,2) cm, do vật sắc nhọn tác động theo chiều hướng từ trái sang phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 36% + 1%.

Các thương tích bao gồm: Sẹo vết thương vùng hông lưng trái, sẹo vết mổ đường trắng giữa vùng bụng, thủng ruột non hai lỗ đã phẫu thuật điều trị đã được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 480/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 27/5/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B, cụ thể: 26% + 2% + 2%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn H3 tại thời điểm giám định bổ sung và tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 480/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 27/5/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B là: 26% + 2% + 2% + 36% + 1% = 55% (Năm năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định số 582/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Dấu vết gãy kim loại trên 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sơn màu đen, kích thước (19,5 X 4,2) cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc trùng khớp với dấu vết gãy kim loại trên đoạn kim loại màu đen, kích thước (01 X 0,1) cm nhô ra khỏi đầu cán nhựa 0,2cm của 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,6cm, một đầu cán dao có kích thước (3,7 X 02) cm, đầu còn lại của cán dao có ốp kim loại màu trắng kích thước (3,3 X 1,7 X 1,7) cm.

Vật chứng vụ án

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sơn màu đen, kích thước (19,5 x 4,2) cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc thu giữ tại hiện trường và 01 cán dao bằng nhựa màu đen, dài 12,6cm, một đầu của cán dao có kích thước (3,7 X 02) cm, đầu còn lại của cán dao có ốp kim loại màu trắng, kích thước (3,3 X 1,7 X 1,7) cm, có 01 đoạn kim loại màu đen, kích thước (01 X 0,1) cm nhô ra khỏi đầu cán nhựa 0,2cm do Trần Minh H giao nộp, được niêm phong trong túi niêm phong bằng giấy màu nâu, có mã số PS2 2115242, bên ngoài có dán giấy niêm phong miệng túi, có chữ ký của ông Lê Quang H4 - Giám định viên, của ông Nguyễn Tiến T2 - Điều tra viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

Về phần dân sự: Anh Trần Văn H2 yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 178.164.104 đồng (gồm chi phí điều trị 107.364.104 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích 50.800.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.). Ông Trần Văn H3 yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 116.461.260 đồng (chi phí điều trị thương tích 46.161.260 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 50.300.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng).

Trần Minh H đã tác động gia đình bồi thường cho ông H3 số tiền 5.000.000

đồng. Các bị hại yêu cầu bị cáo H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; các Điều 38, Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ, tạm giam 24/6/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H bồi thường cho anh Trần Văn H2 178.164.104 đồng; bồi thường cho ông Trần Văn H3 116.461.260 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi xuất chậm trả và các quyền theo Luật Thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/9/2025, bị cáo Trần Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định và xử phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào tại cấp phúc thẩm nên đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Minh H kháng cáo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Xét thấy: Giữa hai bên gia đình của bị cáo H và anh Trần Văn H2, ông Trần Văn H3 (cha anh H2) có mâu thuẫn về vấn đề sử dụng điện, nước từ năm 2022. Ngày 14/4/2024, bị cáo H và anh H2 cùng đi đám cưới và ngồi chung bàn với nhau. Trong lúc ăn uống, giữa bị cáo và anh H2 xảy ra cãi vã, đòi thách đố đánh nhau thì được mọi người xung quanh can ngăn. Đến 21 giờ cùng ngày, anh H2 và bạn gái là N2 cùng em gái là Q đến nhà bị cáo nói chuyện, giữa bị cáo và anh H2 xảy ra cãi vã, đánh nhau qua lại. Quá trình đánh nhau, bị cáo bị anh H2 đánh té ngã nằm ngửa trên nền nhà thì bị cáo phát hiện có 01 con dao nhọn dài 32,1cm, bị cáo chụp lấy dao, đứng dậy. Khi anh H2 xông tới đứng đối diện, bị cáo cầm dao chém 01 nhát trúng mặt sau cánh tay trái của anh H2 và tiếp tục đâm 02 nhát theo hướng từ trước ra sau, trúng vùng ngực trái của anh H2 làm thấu ngực trái, thấu bụng, đứt xương sườn số VI ngực trái, gãy xương sườn số V, thủng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng dạ dày, thủng lách, thủng mạch máu rốn lách, thủng tuyến thượng thận trái của anh H2, hậu quả anh H2 tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 72%. Thấy anh H2 chảy nhiều máu, bị cáo H cầm dao chạy ra xe mô tô của mình để bỏ trốn thì bị ông Trần Văn H3 (là cha anh H2) ngăn cản đòi đánh, bị cáo cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng hông lưng trái thấu bụng của ông H3 làm lưỡi dao bị gãy khỏi cán, rút tại hiện trường, hậu quả ông H3 bị thủng ruột non hai lỗ, thủng đại tràng một lỗ, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Giết 02 người trở lên*” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm chém và đâm vào vùng ngực, bụng của hai người bị hại là vùng nguy hiểm, trọng yếu trong cơ thể con người có thể dẫn đến chết người, tuy bị cáo không mong muốn nhưng vẫn có ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Các bị hại không chết do được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời. Xét thấy bị cáo phạm tội chưa đạt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng; gia đình ông, bà cố ngoại của bị cáo có công với Cách M. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, xử phạt bị cáo 15 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tính tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; các Điều 15, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Minh H 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ, tạm giam 24/6/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam Công an Lâm Đồng “Đề tổng đạt cho bị cáo”;
- Lưu: VP (5), Hồ sơ (2), 16B (BA-09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân